



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN (SABECO)

Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3829 4081

Fax: (08) 3829 6856

Website: www.sabeco.com.vn

Email: sabeco@sabeco.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4103010027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 17/04/2008.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2009

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH NĂM 2008

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên)

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn.

Căn cứ tình hình hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo quản trị điều hành và Kết quả Hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua.

Ban Kiểm soát xin trình Đại hội đồng cổ đông nội dung kết quả thẩm định tình hình tài chính và đánh giá về hoạt động của Công ty năm 2008 như sau.

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2008.

CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Đơn vị: Đồng Việt Nam

	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO CÔNG TY MẸ	SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT
A	VỐN VÀ TÀI SẢN 31.12.2008		
1.1	Tổng tài sản :	10,546,013,406,119	13,027,343,565,860
	Tài sản ngắn hạn:	2,444,810,636,037	4,681,117,234,844
	Trong đó: - Tiền và tương đương tiền	458,667,101,070	1,787,333,051,162
	- Đầu tư ngắn hạn	398,503,051,659	508,870,147,067
	- Phải thu ngắn hạn	995,705,975,565	1,161,920,670,517
	- Tồn kho	402,454,147,414	980,529,175,266
	- Tài sản ngắn hạn khác	189,480,360,329	242,464,190,832
	Tài sản dài hạn	8,101,202,770,082	8,346,226,331,016
	Trong đó: - Tài sản cố định	4,055,741,728,610	4,918,416,889,443
	- Bất động sản đầu tư		27,593,664,903
	- Đầu tư tài chính dài hạn	3,456,412,990,954	2,275,672,434,379
	- Tài sản dài hạn khác	589,048,050,518	1,124,543,342,291
1.2	Nợ phải trả	4,021,942,700,953	5,343,286,126,823
	Trong đó: Nợ ngắn hạn	3,970,002,737,054	4,925,411,039,984
	Nợ dài hạn	51,939,963,899	417,875,086,839
1.3	Tổng nguồn vốn	6,524,070,705,166	6,707,652,274,508
1.3.1	Vốn chủ sở hữu	6,490,988,282,936	6,665,406,743,321
	Tr.đó: Vốn điều lệ	6,412,811,860,000	6,412,811,860,000
	Cổ phiếu quỹ	-	(33,204,392,456)
	Chênh lệch tỷ giá	-	2,174,670,549

	Quỹ đầu tư phát triển	-	18,351,395,595
	Quỹ dự phòng tài chính	19,184,188,864	44,817,872,266
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	212,508,699
	Lợi nhuận chưa phân phối	58,992,234,072	220,242,828,668
1.3.2	Quỹ vốn khác	33,082,422,230	42,245,531,187
B	KẾT QUẢ KINH DOANH 2008.		
	Doanh thu bán hàng thuần	3,849,999,906,682	7,165,075,737,172
	Giá vốn hàng bán	3,560,363,149,712	5,832,554,917,945
	Lợi nhuận gộp	289,636,756,970	1,332,520,819,227
	Doanh thu hoạt động tài chính:	653,566,573,038	276,034,461,666
	Trong đó :Doanh thu từ đầu tư	580,716,235,828	
	Chi phí tài chính	242,220,529,755	114,282,212,394
	Trong đó: Chi phí trích lập dự phòng Đ.tư tài chính.	196,767,920,000	
	Chi phí bán hàng	141,328,346,979	466,516,418,453
	Chi phí quản lý	41,124,740,141	109,204,159,402
	Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	518,529,713,133	918,552,490,644
	Thu nhập khác	67,667,129,246	116,603,473,319
	Chi phí khác	49,801,744,211	87,479,358,236
	Lãi/lỗ trong công ty Liên kết liên doanh	-	70,863,248,412
	Thu nhập trước thuế	536,395,098,168	1,018,539,854,139
	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	174,169,476,861
	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	4,301,704,968	14,823,334,358
	Thu nhập sau thuế	540,696,803,136	859,193,711,636
	Trong đó: Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	-	103,621,589,733
	Lợi nhuận của cổ đông mẹ	540,696,803,136	755,572,121,903

Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán KPMG (Số liệu chi tiết đầy đủ xin quý vị cổ đông tham khảo Báo cáo tài chính gửi kèm tài liệu họp ĐHCĐ).

Kết quả kinh doanh của toàn Tổng công ty là chỉ tiêu lợi nhuận phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính đầu tiên (gồm 8 tháng) trên cơ sở hợp nhất kết quả kinh doanh của Tổng công ty từ báo cáo của công ty mẹ và các công ty con.

Tuy nhiên việc hoàn thành báo cáo tài chính của Tổng công ty quá chậm, báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán xong ngày 07/07/2009, Ban kiểm soát không có thời gian để thẩm định lại các số liệu.

Ban kiểm soát xin lưu ý một số yếu tố sau đây có thể làm ảnh hưởng đến kết quả của báo cáo tài chính, ngoài những ý kiến kiểm toán đã nêu:

- Tổng công ty chưa quyết toán phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần theo quy định bắt buộc phải thực hiện, đồng thời kế toán cũng chưa xác định để ghi nhận đầy đủ các khoản phải nộp SCIC tại thời điểm 30/04/2008. Kết quả quyết

toán vốn Nhà nước sau này nhiều khả năng sẽ làm thay đổi số liệu trình bày trong báo cáo tài chính.

- Tại thời điểm 30/04/2008 (thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần) Tổng công ty chưa xác định lại giá trị vốn các khoản đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp khác theo hướng dẫn tại thông tư 106/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ tài chính, cũng chưa trích lập dự phòng cho các khoản này. Điều này dẫn tới việc phải trích lập dự phòng bù thêm tại thời điểm 31/12/2008 cho 2 khoản đầu tư đã niêm yết là Công ty NGK Chương Dương và Công ty cp Bảo hiểm dầu khí (PVI) là 178,452 tỷ đồng (thay vì chỉ phải trích lập 16,315 tỷ, đã phải trích 194,767 tỷ đồng), tức lợi nhuận của Công ty mẹ 8 tháng 2008 bị giảm đi một khoản tương ứng.

- Tổng công ty không thực hiện việc lập hồ sơ quyết toán thuế trong thời hạn luật định là 45 ngày khi Tổng công ty chuyển sang công ty cổ phần, được quy định tại thông tư 60/2006/TT-BTC ngày 28/06/2006 của Bộ tài chính. Hậu quả Tổng công ty có thể phải gánh chịu một khoản phạt chậm nộp thuế 0,05% tính trên mỗi ngày chậm nộp của khoản nộp chậm, ngoài ra còn khoản tiền phạt về hành vi chậm lập hồ sơ quyết toán thuế.

- Lập báo cáo kế toán luôn chậm, số liệu bị chỉnh sửa, điều chỉnh nhiều lần, không những không đáp ứng được yêu cầu của quản trị điều hành, mà độ chính xác của thông tin kế toán là đáng quan ngại.

- Tổng công ty đã ghi nhận bổ sung khoản lợi nhuận còn lại của Công ty TNHH 1TV TM vào lợi nhuận của Công ty mẹ, nhưng không làm đúng thủ tục yêu cầu, nên cơ quan kiểm toán KPMG đưa vào ý kiến loại trừ. Tổng công ty còn ghi nhận thêm cả khoản lợi nhuận của Nhà nước năm 2007 còn lại ở Công ty thương mại vào lợi nhuận của công ty mẹ 2008 là 53,579 tỷ đồng, do hậu quả của việc chưa lập quyết toán vốn Nhà nước khi chuyển sang công ty cổ phần nói trên.

II. THẨM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH:

1. HĐQT đã tiến hành cơ cấu lại bộ máy điều hành của Tổng Công ty theo mô hình Chủ tịch HĐQT giữ quyền đại diện pháp luật (được ĐHĐCĐ thông qua), Tổng giám đốc và các Giám đốc điều hành các lĩnh vực. Đáng chú ý có việc chia tách Ban Tài chính kế toán thành 2 Ban: *Ban Tài chính* và *Ban Kế toán thống kê*, có Giám đốc tài chính và kế toán trưởng đồng cấp với nhau. Ngoài ra còn tách Ban Kỹ thuật KCS thành Ban Kỹ thuật và Ban KCS nhằm tách bạch chức năng quản lý tiêu chuẩn, chính sách về chất lượng với chức năng kiểm soát chất lượng, bảo đảm tính độc lập của cơ quan kiểm tra chất lượng (KCS). Đồng thời quyết định cho hai Nhà máy sản xuất trực thuộc tại 187 NCT và tại Củ chi được hạch toán đầy đủ, nhằm đánh giá hiệu quả quản lý định mức và chi phí trong giá thành sản xuất.

2. Đã bổ nhiệm các giám đốc điều hành theo từng lĩnh vực và tiến hành phân cấp, phân quyền rộng rãi và chi tiết đến từng giám đốc điều hành. Tạo điều kiện chủ động cho các Giám đốc từng lĩnh vực trong quá trình điều hành.

3. Chuyển đổi phương thức bán hàng từ cơ cấu một giá bán ra trong hệ thống thương mại (chi trả hoa hồng bán hàng cho từng cấp) thành cơ cấu giá bậc thang, khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của thuế tiêu thụ đặc biệt đánh cả vào khâu thương mại, bao gồm cả chi phí bán hàng của hệ thống thương mại và hoa hồng bán hàng chi trả do bán đúng giá. Việc thay đổi này gia tăng thêm đáng kể lợi nhuận cho Tổng công ty.

4. Hội đồng Quản trị đã xem xét và ban hành các nghị quyết, quyết định đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của quản lý và của hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Ban điều hành đã nỗ lực giải quyết được đủ nhu cầu nguyên liệu chính cho sản xuất ổn định trong tình huống khan hiếm đột biến về nguồn cung cấp malt, houblon của thế giới, cũng như việc biến động tăng mạnh của giá cả nguyên liệu.

6. Công ty TNHH 1 TV thương mại Sabeco đã hoàn thành suất sắc nhiệm vụ phân phối tiêu thụ sản phẩm bia Sài Gòn của Tổng công ty, tổng sản lượng bia nhãn hiệu Sài Gòn tiêu thụ toàn tổng công ty đạt sản lượng 775 triệu lít, tăng trưởng gần 20% so với năm 2007, một tỷ lệ tăng ấn tượng mặc dù năm 2008 tình hình chung của đất nước rất khó khăn do lạm phát và suy thoái.

7. Năm 2008 Tổng công ty đã sắp xếp hoàn tất hệ thống các công ty thương mại cổ phần sabeco khu vực, bao gồm 9 công ty CP TM làm nhiệm vụ phân phối tiêu thụ bia Sài Gòn (trực thuộc công ty TNHH 1 TV TM), nắm giữ 90% vốn điều lệ, bảo đảm chính sách bán hàng thống nhất trong toàn quốc. Sản phẩm bia Sài Gòn hiện tại đã có mặt rộng khắp từ Nam ra Bắc.

8. Hệ thống các Nhà máy sản xuất bia chủ lực được hoạch định theo khu vực, ngoài nhà máy bia Nguyễn Chí Thanh và Nhà máy bia Củ Chi 100 % vốn trực thuộc Tổng công ty, các nhà máy được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, TCT nắm giữ 51% vốn, hoặc chi phối về thương hiệu phân bố theo các khu vực Miền Tây, Miền Đông Nam bộ, Miền Nam Trung bộ, Miền Trung và Miền Bắc, đang lần lượt dần đi vào hoạt động, sẽ bảo đảm nguồn cung phù hợp cho từng vùng tiêu thụ, tiết kiệm tối đa chi phí vận chuyển. Mặc dù năm 2008 tình hình chung không thuận lợi, nhưng TCT quyết đón đầu cơ hội, bảo đảm đủ sản lượng cung cấp cho thị trường 2010 là một tỷ lít bia, khi đó dự báo nền kinh tế phục hồi cùng với việc hưởng lợi thuế suất thuế TTĐB giảm xuống 45% sẽ mang lại lợi nhuận lớn. Đây là một chủ trương chiến lược hoàn toàn đúng đắn từ những năm trước đây và được thực hiện tốt ở năm 2008 tới nay. Ngày 21/06 vừa qua chúng ta chứng kiến lễ khánh thành nhà máy bao bì lon nhôm hiện đại ngang tầm châu lục tại Nghệ An, sẽ có ý nghĩa cạnh tranh rất quan trọng trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ về bao bì, giúp chủ động về nguồn cung cấp cho sản xuất, chiếm lĩnh thị trường phía Bắc và nâng tầm vóc thương hiệu Sabeco.

9. Tổng công ty cơ bản chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư XD CB, chấp hành đầy đủ trình tự thủ tục về đầu tư, tuân thủ thực hiện luật đấu thầu và thanh quyết toán vốn đầu tư.

*** Một số điểm cần lưu ý như sau:**

1. HĐQT cần nhanh chóng ban hành các quy chế hoạt động cần thiết để quản trị điều hành công ty được trôi chảy, thuận lợi: quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, quy chế quản lý tài chính, ... Dự thảo các quy chế này đã đưa ra thảo luận nhưng kéo dài quá lâu, chưa ban hành được, phản ánh phần nào tính chưa ổn định của tổ chức. Hơn nữa, nếu chỉ là những quy định tạm thời thì Tổng công ty không thể đáp ứng yêu cầu đánh giá quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9000 định kỳ của các tổ chức tư vấn đánh giá độc lập.

2. Kế toán và tài chính là 2 chức năng trong một bộ phận không thể tách rời của một doanh nghiệp, bởi chức năng tài chính thể hiện ngay tại khâu thanh toán cấp phát đang được thực hiện tại bộ phận kế toán. Chức năng tài chính chỉ có thể được phát huy khi dựa trên thông tin số liệu kịp thời, chính xác của kế toán và phần lớn trường hợp yêu cầu xử lý thông tin tài chính phải được kết hợp xử lý nghiệp vụ trong nhiệm vụ hàng ngày của kế toán, của một người làm kế toán theo sự chỉ đạo thống nhất của một người lãnh đạo tài chính kế toán. Việc 2 bộ phận Kế toán và tài chính tách rời nhau, độc lập với nhau về tổ chức, đã không

phục tùng nhau trong nhiệm vụ thì việc chia cắt về thông tin số liệu là đương nhiên, thậm chí số liệu kế toán còn bị khóa chặt dưới yêu cầu bảo mật thông tin ... Ban tài chính sẽ khó có thể làm tròn trách nhiệm của mình như yêu cầu ghi trong chức năng nhiệm vụ. Trên thực tế chúng tôi chưa thấy công ty nào tổ chức mô hình bộ phận tài chính tách rời khỏi bộ phận kế toán. Trong các công ty nước ngoài và một số công ty Việt nam áp dụng theo mô hình nước ngoài thì có chức danh giám đốc tài chính, ông ta đứng đầu bộ phận kế toán tài chính và chịu trách nhiệm toàn diện về nghiệp vụ tài chính kế toán. Ở Việt nam luật không quy định chức danh giám đốc tài chính, chỉ quy định chức danh kế toán trưởng.

3. HĐQT Tổng công ty cần đặc biệt coi trọng công tác kế toán tài chính của công ty mẹ, nhanh chóng củng cố, kiện toàn bộ máy kế toán. Chúng tôi xin cảnh báo rằng Tổng công ty sẽ gặp phải rủi ro trong tương lai gần về sự phản ánh thiếu chính xác, sai lệch, trùng lặp, bỏ sót, không đầy đủ, không rõ ràng, không phù hợp chuẩn mực kế toán và không kịp thời của báo cáo kế toán, nếu không được chấn chỉnh kịp thời. Không những chỉ rủi ro cho quản trị điều hành do chất lượng của thông tin kế toán và tính thời sự của nó, mà còn rủi ro liên quan tới luật pháp. Làm sao đáp ứng được yêu cầu về tính công khai, minh bạch mà một công ty đại chúng buộc phải thực hiện. Làm sao có thể niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán khi phải thực hiện công bố báo cáo tài chính từng quý trong thời hạn 25 ngày sau ngày kết thúc quý (theo quy định tại mục IV thông thư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 đối với công ty niêm yết).

4. Việc đăng ký niêm yết trên sàn chứng khoán là rất cần thiết để minh bạch hóa tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng tính thanh khoản của cổ phiếu Sabeco, thúc đẩy cải cách, đổi mới quản trị điều hành để tăng hiệu quả hoạt động của Tổng công ty... Tuy nhiên thời điểm xác định niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM cần phải được xem xét, đánh giá kỹ lưỡng các điều kiện cần và đủ, bởi nền tảng căn bản cho việc niêm yết theo chúng tôi là chưa sẵn sàng và chưa có sự chuẩn bị tại chính văn phòng tổng công ty.

5. Tổng công ty cần nhanh chóng rà soát đánh giá lại các khoản đầu tư ra ngoài để cơ cấu lại các khoản đầu tư cho mục đích sử dụng hiệu quả dòng vốn của cổ đông. Mặt khác, nhanh chóng thu hồi vốn để sử dụng vốn vào nhiệm vụ chính an toàn, hiệu quả hơn và trước hết để lành mạnh hóa tình hình tài chính của công ty mẹ.

6. Tổng công ty cần nhanh chóng có giải pháp cải thiện tình hình tài chính của Công ty mẹ. Nợ ngắn hạn quá lớn so với tài sản ngắn hạn, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = 0,61 là rủi ro cao.

7. Tổng công ty cần xem xét đánh giá lại việc thành lập và điều hành quỹ đầu tư Sabeco. Chúng ta không có chuyên môn trong lĩnh vực đầu tư tài chính, một lĩnh vực đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao và có độ rủi ro lớn.

8. Tổng công ty cần quan tâm phát triển cả ngành Rượu và Nước giải khát, nhằm đưa Tổng công ty tiến lên phía trước cân bằng hơn và bền vững hơn.

III. NỘI DUNG CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2009


Căn cứ nhiệm vụ mục tiêu năm 2009 đã được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua, chúng tôi xây dựng kế hoạch cho công tác kiểm soát năm 2009 cụ thể sau đây:

1. Giám sát và đánh giá tình hình thực Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2009.

2. Tiếp tục rà soát các quy định nội bộ hiện hành của Tổng công ty để kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp trong cơ chế vận hành mới và các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
3. Phối hợp cùng Ban Điều hành xây dựng Phòng Kiểm toán nội bộ, xây dựng qui chế hoạt động để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng ban Tổng công ty và các công ty con theo đúng các qui trình, qui phạm của Tổng công ty.
4. Kiểm tra giám sát việc ra các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và theo đúng qui định pháp luật.

Xin cảm ơn, kính chúc quý cổ đông mạnh khỏe, phát đạt.
Chúc đại hội thành công.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đồng Việt Trung